TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 04-02-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình
2.Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 31/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 21/01/2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị N, sinh ngày 22/02/2000, tại: xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 2, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Chị Mai Thị L - Sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn Trung Điền, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Mai Văn H - Sinh năm: 1995; nơi cư trú: Xóm 5, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Trương Hoàng N - Sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn NS, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h 00 phút, ngày 15/11/2019, sau khi tan ca trưa ở công ty, chị Mai Thị L rủ Phạm Thị N về nhà chị tại xã Nga T ăn cơm và nghỉ trưa. Tại nhà chị L, sau khi được chị L đưa vào phòng ngủ thay đồ, N nhìn thấy chị L để thẻ vào công ty, phía sau có để 01 thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB), mang tên Mai Thị L trên giường. Vì đã được chị L nhờ đi rút tiền nhiều lần, N biết mật khẩu

thẻ và ngày hôm sau Công ty sẽ trả lương cho công nhân vào tài khoản nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp thẻ để rút tiền trong tài khoản của chị L để tiêu xài cá nhân. Ăn cơm trưa xong, lợi dụng lúc chị L dọn dẹp N đã lấy thẻ ATM bỏ vào túi áo khoác của mình rồi lên giường nằm. Khi chị L dọn dẹp xong và lên giường nằm cùng với N. Đến 13h 00 phút, chị L cùng N trở lại công ty đi làm bình thường. Tối cùng ngày, N nhắn tin nhờ anh Mai Văn H ngày mai rút hộ tiền từ thẻ ATM, H đồng ý.

Sáng 16/11/2019, N đến Công ty gặp và đưa cho anh H 02 thẻ ATM (01 thẻ của N, 01 thẻ của chị L), nhờ rút hộ tiền. N gửi tin nhắn mật khẩu của 02 thẻ cho anh H, anh H hỏi lại thẻ của ai, rút bao nhiêu tiền, được N trả lời thẻ của bạn nhờ rút, mỗi thẻ rút số tiền là 4.100.000đ (02 thẻ là 8.200.000đ).Đến 18h cùng ngày, anh H đến cây ATM của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Nga Sơn ở thị trấn Nga Sơn để rút tiền. Trong lúc chờ rút tiền anh H nhìn thấy anh Trương Hoàng N (bạn cùng công ty) đang rút tiền nên anh H đưa 02 thẻ và cung cấp mật khẩu nhờ anh N rút hộ số tiền từ hai thẻ, tổng số tiền là 8.200.000đ. Sau khi nhận tiền từ anh N đưa, anh H hẹn N ra cổng Cung văn hóa thiếu nhi huyện Nga Sơn để đưa số tiền vừa rút cùng 02 thẻ cho N. Nhận tiền và thẻ ATM, N bỏ vào cốp xe rồi đi về nhà.Tối cùng ngày, chị L gọi điện hỏi N về việc mất thẻ ATM và số tiền trong tài khoản bị rút 4.100.000đ, nhưng N trả lời không biết. Sau đó chị L đã trình báo lên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn. Đến 19h ngày 17/11/2019, N hẹn chị L trả lại thẻ và số tiền 4.100.000đ. Chị L không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi rút tiền của Mai Văn H từ 02 thẻ ATM mà bị cáo N nhờ, do anh H không biết việc làm của N, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Mai Văn H là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSNS-KT, ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị N như cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét;

Bị cáo Phạm Thị N không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đã được chị L nhiều lần nhờ đi rút tiền từ thẻ ATM nên bị cáo biết được mật khẩu thẻ nên vào khoảng 12h 00 phút ngày 15/11/2019, bị cáo đã lén lút lấy của chị Mai Thị L,

bạn cùng Công ty 01 thẻ ATM và rút số tiền từ thẻ là 4.100.000đ để tiêu xài mục đích cá nhân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo N có thái độ thành khẩn về hành vi phạm tội. Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Mặt khác, người bị hại chị Mai Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1-khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 36 BLHS phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Hiện tại bị cáo không có thu nhập, sống phụ thuộc nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên miễn xét.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016**.**

***** Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

***** Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N 09 (*Chín*) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã Nga L, huyện Nga Sơn, nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

***** Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo N;
- Bị hại;
- Phòng GĐ-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huệ